Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8504.32

Mã HS	8504.32
Mô tả hàng hóa	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	07/11/2026 15:30:08
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/850432/

8 dòng thuế thuộc 8504.32

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8504.32.11	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Máy biến đổi đo lường(1) (biến áp và biến dòng) loại công suất danh định không quá 5 kVA: / - - - - Biến áp thích ứng (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.32.19	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Máy biến đổi đo lường(1) (biến áp và biến dòng) loại công suất danh định không quá 5 kVA: / - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.32.20	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Loại khác, sử dụng cho đồ chơi, mô hình thu nhỏ hoặc các mô hình giải trí tương tự	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.32.30	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Loại khác, tần số tối thiểu 3 MHz	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.32.41	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Loại khác, có công suất danh định không quá 10 kVA: / - - - - Biến áp thích ứng (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8504.32.49	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Loại khác, có công suất danh định không quá 10 kVA: / - - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.32.51	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Loại khác, có công suất danh định trên 10 kVA: / - - - - Biến áp thích ứng (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.32.59	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Công suất danh định trên 1 kVA nhưng không quá 16 kVA: / - - - Loại khác, có công suất danh định trên 10 kVA: / - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.